

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Khu nhà ở xã hội Diềm Thụy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà Phú Bình tại Văn bản số 55/2025/CV-PB ngày 29/12/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 855/TTr-SNNMT ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nhà ở xã hội Diềm Thụy (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà Phú Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND xã Điềm Thụy và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND xã Điềm Thụy;
- Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà Phú Bình;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Manhpn/01/26_MC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Khu nhà ở xã hội Diêm Thụy
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Khu nhà ở xã hội Diêm Thụy.
- Địa điểm thực hiện: Xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà Phú Bình.

1.2. Phạm vi, quy mô

Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội theo quy hoạch chi tiết, chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đã được phê duyệt và hồ sơ dự án trên diện tích 41.864m², quy mô dân số khoảng 1.500 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Hạng mục san nền, tường chắn: San nền tạo mặt bằng phần diện tích còn lại với tổng diện tích khoảng 1,04ha/4,19ha, cao độ san nền thấp nhất là +20,15m, cao nhất là +22,20m; độ dốc san nền $\geq 0,4\%$; phạm vi dự án xử lý chênh cao giáp ranh bằng kè đá hộc với tổng chiều dài khoảng 447m, chiều cao 1,5m, 2m và 3m tùy từng vị trí.

- Hạng mục các công trình kiến trúc:

+ Xây hoàn thiện toà chung cư cao 09 tầng trên ô đất ký hiệu CC-01 có diện tích 4.246m², diện tích xây dựng là 1.910,7m², số lượng 165 căn hộ.

+ Xây hoàn thiện toà chung cư cao 09 tầng trên ô đất ký hiệu CC-02 có diện tích 2.860m², diện tích xây dựng là 1.287m², số lượng 111 căn hộ.

+ Xây hoàn thiện toà chung cư cao 16 tầng trên ô đất ký hiệu CC-03 có diện tích 4.508m², diện tích xây dựng là 1.803,2m², số lượng 291 căn hộ.

+ Nhà xây thô liền kề 05 tầng trên ô đất ký hiệu LK01; LK02; LK03 có tổng diện tích 2.096m², số lượng 20 nhà.

+ Xây hoàn thiện hạng mục công trình dịch vụ thương mại 03 tầng trên lô đất ký hiệu DVTM diện tích 632m².

+ Xây hoàn thiện công trình nhà sinh hoạt cộng đồng 01 tầng trên ô đất có ký hiệu NCD diện tích 857m²; xây dựng trường mầm non 01 tầng trên ô đất ký hiệu MN có diện tích 1.716m².

+ Xây dựng hoàn thiện 01 bãi đỗ xe công cộng trên lô đất ký hiệu P, diện tích 1.287m².

- Hạ tầng hạ tầng kỹ thuật và cây xanh:

+ Hệ thống giao thông gồm các tuyến đường có lộ giới 42m, 20,5m, 15m, 12m và 7m với tổng chiều dài 1.251,22m; thiết kế 01 nút giao đầu nối vào bên trái tuyến ĐT.266 tại Km3+198.

+ Hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối và tuyến ống dịch vụ với tổng chiều dài khoảng 1.235m, bố trí 4 trụ cứu hỏa trên mạng lưới; nguồn nước sạch cấp từ Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên tại tuyến ống DN200 trên đường ĐT.266.

+ Hệ thống cấp điện gồm 02 trạm biến áp (TBA), trong đó: TBA01 (500kVA+1.600kVA) và TBA02 (1.600kVA) và hệ thống đường dây với tổng chiều dài khoảng 1.174m.

+ Tổng diện tích cây xanh khoảng 4.525m² (chiếm khoảng 10,8%).

- Hạ tầng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường:

+ Hệ thống thoát nước mưa của dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ bằng công bê tông cốt thép (BTCT) D600, D800 với tổng chiều dài khoảng 1.160m, trên tuyến bố trí 50 hố ga các loại và đường ống HDPE D160 với chiều dài khoảng 150m. Toàn bộ nước mưa thu gom từ mặt bằng dự án được đầu nối vào hệ thống cống thoát nước mưa D800 hiện hữu của tuyến đường ĐT.266 tại 02 điểm đầu nối, gồm: DN1 (tọa độ X = 2375446,41; Y = 437826,80) và DN2 (tọa độ X = 2375428,28; Y = 437946,60) và đầu nối thoát vào kênh hiện trạng phía Đông Nam (kênh Đồng Bờ Cờ) tại 01 điểm đầu nối DN3 có tọa độ X = 2375461,66; Y = 438101,30 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 106°30', múi chiếu 3°).

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng công BTCT D300 với tổng chiều dài khoảng 900m, trên tuyến bố trí 26 hố ga lắng cặn; đường ống HDPE D160 dài 150m và xây dựng 01 trạm xử lý nước thải (XLNT) tập trung công suất 170m³/ngày.đêm tại lô đất TXL diện tích 320m², có lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi; nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (cột A, Bảng 1, F<2000 m³/ngày). Nước thải sau xử lý chảy ra hệ thống thoát nước thải bằng công BTCT D300 tách riêng với hệ thống thoát nước mưa trong khu vực dự án, sau đó đầu nối vào kênh hiện trạng phía Đông Nam dự án (kênh Đồng Bờ Cờ) tại 01 điểm xả có tọa độ: X =2375461,66; Y = 438102,29 (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 106°30', múi chiếu 3°), cuối cùng xả vào sông Cầu (cách vị trí cửa xả khoảng 3km); bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh khu vực trạm XLNT với chiều rộng ≥ 10 m, đồng thời đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 15m theo quy định tại QCVN 01:2025/BTNMT.

+ Bố trí 01 điểm tập kết rác thải có diện tích 40m² cạnh trạm XLNT, có mái che, cây xanh cách ly và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường ≥ 20m.

Sau khi hoàn thành, Chủ dự án giữ lại để đầu tư kinh doanh với hạng mục nhà ở xã hội chung cư, công trình dịch vụ thương mại, trường mầm non. Chủ dự án bàn giao cho ban quản trị nhà chung cư quản lý vận hành đồng bộ trong phạm vi dự án gồm các diện tích thuộc sở hữu chung của nhà chung cư, nhà sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe chung, trạm XLNT. Chủ dự án bàn giao các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho cơ quan có thẩm quyền, bao gồm các công trình đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài dự án theo quy hoạch được phê duyệt và đất tái định cư.

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng trên diện tích 0,73ha; thu hồi đất của 04 hộ dân; tháo dỡ các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện trạng gồm: Khoảng 30m nền đường bê tông cũ, tháo dỡ 04 nhà tạm của các hộ dân, phá dỡ nhà điều hành tạm 30m² và khoảng 150m hàng rào tôn cũ đã xuống cấp.

- Hoạt động di chuyển cột và tuyến đường dây điện đi nổi trung thế hiện trạng 35kV phía Tây dự án.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích còn lại 1,04ha, hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất bóc tầng đất mặt.

+ Hoạt động vận chuyển vật liệu, chất thải phá dỡ công trình ra ngoài phạm vi dự án; vận chuyển đất đào đắp và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

+ Hoạt động của khu nhà ở xã hội khi đi vào vận hành.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án sau khi xử lý tại trạm XLNT đáp ứng quy chuẩn xả thải được xả ra kênh hiện trạng tại 01 cửa xả phía Đông Nam dự án, cuối cùng xả vào sông Cầu (cách cửa xả nước thải của dự án khoảng 3km), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác, đất ở của 04 hộ dân (mất đất nông nghiệp).

- Hoạt động di chuyển cột và tuyến đường dây 35kV chạy qua dự án có nguy cơ gây mất điện cục bộ hoặc nguy cơ gây mất an toàn.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Phát sinh đất bóc tầng đất mặt, vật liệu phá dỡ công trình, đường giao thông dân sinh, bùn bở phốt của nhà dân hiện trạng, thực vật phát quang.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất đào đắp nền phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển, phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn... tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ, tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án, các tuyến kênh mương hiện trạng khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng hoặc do trượt sụt đất, vật liệu thi công xuống kênh mương hiện trạng (tuyến kênh Đồng Bờ Cơ phía Đông Nam dự án và tuyến kênh N17-10 phía Tây Bắc dự án).

+ Gia tăng ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông, ảnh hưởng đến đi lại của người dân khu vực dự án do hoạt động vận chuyển, phá dỡ đường bê tông dân sinh.

- Dự án đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không có phương án quản lý, thu gom và xử lý theo quy định; nguy cơ trượt sụt tường chắn đất gây trượt sụt đất, ảnh hưởng đến các công trình của dự án, các công trình, diện tích đất nông nghiệp của nhân dân xung quanh và khả năng tiêu thoát nước tại khu vực.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải

3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 5m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh,...

- Nước thải từ rửa bánh xe khoảng 5m³/ngày (được sử dụng tuần hoàn); thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

3.1.2. Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt của dân cư sinh sống và khu kinh doanh dịch vụ thương mại, trường mầm non phát sinh từ dự án đã tính hệ số dự phòng khoảng 160m³/ngày.đêm, thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD₅), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

3.2. Bụi, khí thải

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất đào đắp nền, nguyên vật liệu, chất thải bỏ ảnh hưởng đến các đối tượng và môi trường xung quanh; thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.2.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu do hoạt động giao thông nội bộ, thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO₂, NO_x, CO...; mùi hôi phát sinh từ trạm XLNT và khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt, thành phần chủ yếu là khí H₂S, Mercaptane, CH₄.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu trong phạm vi dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh khoảng 50kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp,...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ khoảng 5.022 tấn (bình quân khoảng 7,0 tấn/ngày); chất thải, vật liệu phá dỡ công trình (nhà dân, đào nền đường cũ, nhà điều hành cũ, hàng rào tôn hư hỏng,...) chủ yếu là bê tông, gạch vỡ,... khoảng 470 tấn; bùn bở phốt từ phá dỡ các nhà dân hiện trạng khoảng 40m³.

- CTNH phát sinh khoảng 20kg/tháng; thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vải tách dầu, ắc quy, pin,...

3.3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân của dự án và hoạt động công cộng dịch vụ phát sinh khoảng 1.500kg/ngày; thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, chai lọ đựng thực phẩm, túi nilon,...

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình và khu dịch vụ công cộng, thương mại, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Bùn thải từ trạm XLNT tập trung khoảng 17m³/năm.

- CTNH chủ yếu pin, ắc quy thải, giẻ lau dính dầu, than hoạt tính từ hệ thống xử lý khí mùi trạm XLNT phát sinh khoảng 1.320 kg/năm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất và nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và độ rung chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi công trường thi công; có nguy cơ ảnh hưởng đến các nhà dân dọc theo các tuyến đường vận chuyển và xung quanh khu vực thực hiện dự án.

3.4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Tiếng ồn từ các máy móc, thiết bị của trạm XLNT, hệ thống xử lý mùi của trạm XLNT, phương tiện giao thông ra vào dự án và hoạt động vui chơi giải trí khu thương mại.

3.5. Các tác động khác

3.5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở, hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân do thu hồi đất canh tác nông nghiệp, thu hồi nhà ở.

- Hoạt động di chuyển, hạ ngầm tuyến đường điện chạy qua dự án có nguy cơ gây mất điện cục bộ hoặc nguy cơ gây mất an toàn.

- Hoạt động thi công san nền phát sinh đất bóc tầng đất mặt khoảng 2.083m³.

- Nguy cơ ngập úng cục bộ, tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án, các tuyến kênh mương hiện trạng khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống kênh mương hiện trạng (tuyến kênh Đồng Bờ Cơ phía Đông Nam dự án và tuyến kênh N17-10 phía Tây Bắc dự án).

- Gia tăng ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông, ảnh hưởng đến đi lại của người dân khu vực dự án do hoạt động vận chuyển, phá dỡ đường bê tông dân sinh.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng gây bồi lấp các dòng chảy tự nhiên hoặc ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp khu vực xung quanh dự án.

- Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Nguy cơ ngập úng cục bộ nếu hệ thống thoát nước của khu vực bị tắc hoặc không đảm bảo đáp ứng việc tiêu thoát nước.

- Sự cố trạm XLNT, sự cố hệ thống xử lý mùi của trạm XLNT.

- Nguy cơ trượt sạt tường chắn đất gây trượt sạt đất, ảnh hưởng đến các công trình của dự án, các công trình và diện tích đất nông nghiệp của Nhân dân xung quanh và khả năng tiêu thoát nước tại khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải (XLNT)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

+ Bố trí 01 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Bố trí 01 cầu rửa bánh xe và 01 hồ lắng nước rửa bánh xe 10m³ để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe, có đệm thấm hút dầu; nước sau khi lắng được sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường; định kỳ thay miếng đệm thấm hút dầu và quản lý theo CTNH.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thu gom, XLNT đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng trạm XLNT với chiều rộng $\geq 10\text{m}$ và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 15\text{m}$ theo QCVN 01:2025/BTNMT; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành trạm XLNT công suất 170m³/ngày.đêm đến khi hoàn thành các thủ tục bàn giao công trình của dự án cho đơn vị chức năng quản lý, vận hành.

- Đơn vị được giao quản lý, vận hành trạm XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành thường xuyên, đúng quy trình công nghệ trạm XLNT đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường.

- Quy trình thu gom, XLNT:

Hệ thống XLNT của dự án được thiết kế gồm 02 đơn nguyên xử lý, vận hành độc lập. Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại, thiết bị tách mỡ → Hệ thống cống D300 → Bể gom/Tách mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí MBBR → Bể lắng sinh học → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực

→ Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, F<2000m³/ngày, cột A) → Hệ thống đường ống D300 dài 25m → Kênh hiện trạng phía Đông Nam (kênh Đồng Bờ Cơ) qua 01 cửa xả có tọa độ: X = 2375461,66; Y = 438102,29 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiếu 3⁰), cuối cùng chảy ra sông Cầu. Bố trí 01 bể chứa bùn 29,6m³, định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định; bố trí 01 bể sự cố 173,25m³.

Hoá chất sử dụng cho trạm XLNT: Methanol khoảng 255 lít/tháng (200 kg/tháng); NaOCl khoảng 204 lít/tháng (245 kg/tháng); than hoạt tính cho hệ thống xử lý khí khoảng 300kg/năm.

- Máy móc, thiết bị chính của trạm XLNT:

TT	Danh mục máy móc, thiết bị (02 nguyên đơn)	Đơn vị	Số lượng
1	Tại bể gom		
-	Bơm chìm nước thải 9-11 m ³ /giờ (0,75 kW)	Cái	04
2	Tại bể điều hòa		
-	Thiết bị tách rác tinh 0-20 m ³ /giờ	Bộ	02
-	Bơm chìm nước thải 5-9 m ³ /giờ (0,4 kW)	Cái	04
-	Hệ thống phân phối khí thô (đĩa phân phối khí)	Cái	24

3	Tại bể thiếu khí		
-	Máy khuấy chìm 0,75 kW	Hệ	04
-	Bơm định lượng hóa chất 100-150 lít/giờ (0,25 kW)	Cái	02
-	Bồn chứa hóa chất 1.000 lít	Cái	02
4	Tại bể hiếu khí		
-	Máy thổi khí 3,58 m ³ /phút (5,5 kW)	Cái	03
-	Hệ thống phân phối khí tinh (đĩa phân phối khí EPDM)	Cái	40
5	Tại bể tuần hoàn		
-	Bơm nước tuần hoàn 5-9 m ³ /giờ (0,4 kW)	Cái	04
6	Tại bể lắng sinh học		
-	Thiết bị lắng và thu nước	Bộ	02
-	Bơm nước tuần hoàn 5-9 m ³ /giờ (0,4 kW)	Cái	04
7	Tại bể lọc áp lực		
-	Bơm bể lọc 11,4 m ³ /giờ (1,5 kW)	Bộ	02
-	Bể lọc áp lực kín 30 m ³ /giờ	Bộ	02
8	Tại bể khử trùng		
-	Bơm định lượng hóa chất 100-150 lít/giờ (0,25 kW)	Cái	02
-	Bồn chứa hóa chất khử trùng 1.000 lít	Cái	02
9	Hệ thống xử lý mùi		
-	Tháp hấp thụ than hoạt tính 2.000 m ³ /giờ	Cái	01
-	Quạt thu khí 2.000 m ³ /giờ (0,75 kW)	Cái	02
10	Hệ thống điện điều khiển		
-	Tủ điện điều khiển trạm XLNT	Cái	01
11	Bể sự cố		
-	Bơm chìm 0,75 kW	Cái	02

- Quy trình thu gom và xử lý mùi của trạm XLNT: Lắp đặt các ống thu khí uPVC D110 cho các bể thuộc từng nguyên đơn của trạm XLNT gồm: Bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí → 01 quạt hút 2.000 m³/h → 01 tháp hấp phụ bằng than hoạt tính → Ống thoát khí cao khoảng 3,3m (tính từ mặt đất).

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động. Giám sát hiệu quả trạm XLNT tập trung, đảm bảo nước thải xử lý đạt quy chuẩn: Áp dụng QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, F<2000, cột A).

+ Bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

+ Bố trí các thiết bị trong trạm XLNT đảm bảo việc vận hành luân phiên, liên tục; bố trí bể thiếu khí, hiếu khí của trạm XLNT gồm 02 nguyên đơn để đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của trạm XLNT; duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo trạm XLNT luôn vận hành bình thường; thực hiện ghi chép, lưu giữ đầy đủ số liệu, dữ liệu vận hành trạm XLNT theo quy định.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí che chắn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi, đặc biệt là đối với các công trình tầng cao bố trí lưới chắn bụi để giảm thiểu phát tán bụi ảnh hưởng đến xung quanh.

- Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở đất, nguyên vật liệu thi công khi tham gia giao thông; đơn vị thi công sẽ thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi và bố trí xe phun nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển tại khu vực dự án và trên công trường thi công.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Đơn vị quản lý, vận hành duy trì biện pháp giảm thiểu như vận hành hệ thống xử lý mùi của trạm XLNT; tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Thuê đơn vị chức năng thu gom vật liệu phá dỡ công trình hiện trạng, hút bùn bể phốt của nhà dân hiện trạng và chất thải rắn xây dựng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường tại khu vực lán trại công nhân; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom CTNH phát sinh, sau đó tập kết vào khu vực có mái che tại khu vực lán trại công nhân và hợp đồng với đơn vị chức năng đủ điều kiện vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom CTNH phát sinh, bố trí khu lưu giữ tạm thời khoảng 10m² (dạng nhà container) và hợp đồng với đơn vị chức năng đủ điều kiện vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Chủ dự án trang bị các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy dọc các tuyến đường nội bộ của dự án để hộ dân, trung tâm thương mại, dịch vụ, công cộng tự phân loại chất thải phát sinh; bố trí khu tập kết có diện tích 40m², có nền gia cố bê tông chống thấm, có mái che đặt cạnh khu vực trạm XLNT tập trung; bàn giao thiết bị cùng với bàn giao hạ tầng khu nhà ở cho cơ quan có thẩm quyền quản lý.

- Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt công kênh.

- Tại các toà nhà cao tầng (CC-01, CC-02 và CC-03): Tại mỗi tầng bố trí 01 phòng thu gom rác, bố trí xe thu gom rác đẩy tay và vận chuyển bằng thang máy xuống tầng 1, sau đó sẽ tập kết ra khu tập kết có diện tích 40m² để hợp đồng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đơn vị được giao tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chịu trách nhiệm tổ chức thu gom chất thải rắn sinh hoạt thông thường tại các tuyến đường nội bộ của khu nhà ở; vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt công kênh của các hộ dân có nhu cầu theo đúng quy định về điểm tập kết rác thải của dự án. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- CTNH phát sinh, yêu cầu các hộ gia đình, tổ chức phân loại, lưu giữ và chuyển giao cho các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của địa phương.

- Đơn vị được giao quản lý, vận hành trạm XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm: Vận hành, ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng định kỳ thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ trạm XLNT để xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, CTNH phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng: Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp (sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và hạn chế vận chuyển trong các giờ cao điểm) nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển.

4.3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Chủ dự án xây dựng nội quy hoạt động của trung tâm thương mại dịch vụ, khu sinh hoạt cộng đồng, công trình công cộng trong đó có quy định về đảm bảo tiếng ồn và thời gian được phép hoạt động của các thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh; tổ chức điều hành các khu vực công cộng hoạt động theo nội quy được phê duyệt.

- Đơn vị được giao quản lý, vận hành trạm XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị của trạm XLNT đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất theo quy định pháp luật.

- Tận dụng toàn bộ khoảng 2.083m³ đất bóc tầng đất mặt để sử dụng trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

- Đối với vấn đề tiêu thoát nước và đảm bảo nước tưới:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và bồi thường thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

+ Thi công tường chắn giáp ranh giới phía Bắc, phía Đông và phía Đông Nam dự án theo thiết kế; tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống kênh mương hiện trạng xung quanh (kênh Đồng Bờ Cơ và kênh N17-10).

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Đối với vấn đề giao thông: Thi công tuyến đường mới của dự án kết nối với tuyến đường hiện trạng để đảm bảo giao thông thông suốt cho người dân trước khi phá dỡ tuyến đường bê tông dân sinh đi qua dự án. Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Phối hợp các đơn vị quản lý điện lực lập phương án thiết kế, tổ chức tháo dỡ cột điện và đường dây điện 35kV bàn giao cho đơn vị điện lực, đảm bảo tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn điện.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Xây dựng trạm XLNT với công suất 170 m³/ngày đêm, gồm 02 nguyên đơn vận hành độc lập, bố trí 01 bể sự cố 173,25m³. Bố trí các thiết bị trong hệ thống XLNT có dự phòng, đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của hệ thống XLNT.

- Đơn vị được giao quản lý khu nhà ở, vận hành hệ thống XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Biện pháp ứng phó sự cố trạm XLNT:

+ Đối với sự cố non tải: Trạm XLNT được bố trí thiết bị bảo đảm khả năng vận hành luân phiên, liên tục. Hệ thống gồm 02 nguyên đơn hoạt động độc lập nhằm đáp ứng linh hoạt sự biến động của lưu lượng nước thải đầu vào (trường hợp lưu lượng nước thải $\leq 50\%$ công suất khóa van đầu vào của 01 nguyên đơn và chạy 1 nguyên đơn, lưu lượng nước thải $>50\%$ công suất chạy toàn bộ các công trình của trạm).

+ Đối với sự cố quá tải: Trạm XLNT được thiết kế có xét đến hệ số an toàn $k = 1,2$; bố trí 01 bể sự cố 173,25m³. Trong trường hợp xảy ra sự cố quá tải, thực hiện duy trì vận hành đồng thời toàn bộ các đơn nguyên của trạm XLNT để đảm bảo hiệu quả xử lý và ổn định hệ thống.

+ Đối với sự cố tắc, rò rỉ đường ống: Kịp thời sửa chữa, thay thế các đoạn đường ống bị tắc, bị rò rỉ đảm bảo trạm XLNT hoạt động liên tục.

+ Đối với sự cố nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu: Thực hiện khóa van xả nước thải sau xử lý ra hệ thống thoát nước chung; đồng thời chuyển toàn bộ lượng nước thải này về bể sự cố với dung tích 173,25m³ để lưu giữ (thời gian lưu giữ khoảng 24 giờ); nước thải được bơm ngược trở lại để tiếp tục được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, phát hiện sớm các nguy cơ trượt sạt tường chắn đất để kịp thời khắc phục nhằm hạn chế các nguy cơ gây trượt sạt tường chắn làm trượt sạt đất hạn chế ảnh hưởng đến các công trình của dự án, các công trình và diện tích đất nông nghiệp của nhân dân xung quanh và khả năng tiêu thoát nước tại khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các nhà thầu thi công trong việc đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường đã cam kết; yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện thu gom chất thải rắn, CTNH, nước thải sinh hoạt trong quá trình thực hiện và chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm

- Chủ dự án lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Tuân thủ quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.3. Giai đoạn hoạt động

- Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải, khí thải theo quy định tại Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Giám sát chất thải rắn, CTNH: Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và CTNH theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất bóc, đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 và các văn bản pháp luật có liên quan; toàn bộ khối lượng đất bóc được tận dụng để trồng cây trong khuôn viên dự án, không có khối lượng đất dư thừa vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án.

- Đảm bảo sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư, các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của dự án; báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định đối với các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm móc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, XLNT theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống XLNT trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2025/BTNMT (cột A, Bảng 1, $F \leq 2000 \text{m}^3/\text{ngày}$); bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Tuyệt đối không đổ thải và để cuốn trôi đất đá, chất thải xây dựng xuống kênh mương thủy lợi làm cản trở dòng chảy, làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt, thoát nước địa hình và ảnh hưởng đến cấp nước tưới; ưu tiên giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng; tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn hành lang kênh N17-10, tuyệt đối không để rơi vãi vật liệu, chất thải xuống kênh N17-10 và kênh Đồng Bờ Cơ.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và bồi thường, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu nhà ở xã hội theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đối với hệ thống XLNT (như trang bị công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố; vận hành hệ thống theo đúng quy trình thiết kế; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống; khi xảy ra sự cố thu gom về công trình, thiết bị lưu chứa, sau khi khắc phục sự cố thu gom nước thải về hệ thống xử lý...); xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố; tổ chức ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025; chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án.

- Lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định và trước khi bàn giao khu nhà ở xã hội cho địa phương quản lý.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; xây dựng quy trình vận hành hệ thống XLNT cho khu nhà ở, khi bàn giao khu nhà ở cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống XLNT để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.